

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN CHO VAY ỦY THÁC CÒN TỒN ĐONG
SANG CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM NĂM 2025**

(Kèm Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Dvt: triệu đồng

STT	TÊN PGD/TÊN XÃ, PHƯỜNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/GIAM (-) NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ỦY THÁC							
		Cho vay hộ nghèo	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm	Cho vay người chấp hành xong án phạt tù	Cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	Cho vay phát triển KT-XH vùng DTTS và MN Nghị định 28	Cho vay người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Cho vay theo đề án	Tổng điều chỉnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=3+4+5+6+7+8 +9
1	PGD Bình Sơn	-14,0	+108,0	-94,0	-	-	-	-	-
	Xã Bình Minh	-52,0	+359,0	-	-	-	-	-	+307,0
	Xã Bình Chương	-2,0	-322,0	-	-	-	-	-	-324,0
	Xã Bình Sơn	-2,0	-304,0	-100,0	-	-	-	-	-406,0
	Xã Vạn Tường	+42,0	+325,0	-54,0	-	-	-	-	+313,0
	Xã Đông Sơn	-	+50,0	+60,0	-	-	-	-	+110,0
2	PGD Sơn Tịnh	-268,0	+342,0	-75,0	-	-	-	-	-1,0
	Xã Ba Gia	-50,0	+99,9	-	-	-	-	-	+49,9
	Xã Sơn Tịnh	-50,0	+200,7	-	-	-	-	-	+150,7
	Xã Thọ Phong	-68,0	-308,6	-	-	-	-	-	-376,6
	Xã Trường Giang	-100,0	+350,0	-75,0	-	-	-	-	+175,0
3	PGD Nghĩa Hành	-157,5	+207,0	-	-	-50,0	-	-	-0,5
	Xã Nghĩa Hành	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Phước Giang	+50,0	-	-	+100,0	-	-	-	+150,0
	Xã Thiện Tín	-107,5	+207,0	-	-	-50,0	-	-	+49,5
	Xã Đình Cương	-100,0	-	-	-100,0	-	-	-	-200,0
4	PGD Tư Nghĩa	-106,0	+125,0	-15,0	-4,0	-	-	-	-
	Xã Nghĩa Giang	-24,0	+22,2	-	-	-	-	-	-1,8
	Xã Trà Giang	-2,0	+116,0	-	+50,0	-	-	-	+164,0
	Xã Tư Nghĩa	-13,0	+567,6	-	-54,0	-	-	-	+500,6
	Xã Vệ Giang	-67,0	-580,8	-15,0	-	-	-	-	-662,8
5	PGD Mộ Đức	-99,0	+301,0	-200,0	-2,0	-	-	-	-0,0
	xã Long Phụng	-69,0	+218,5	-	+15,0	-	-	-	+164,5
	xã Lân Phong	-30,0	-640,0	-100,0	-	-	-	-	-770,0
	xã Mô Cày	-	+534,8	-	+36,0	-	-	-	+570,8
	xã Mộ Đức	-	+187,7	-100,0	-53,0	-	-	-	+34,7
6	PGD Đức Phổ	-59,3	+59,1	-	-	-	+0,1	-	-0,1
	Phường Sa Huỳnh	-17,2	-579,1	-	-	-	+0,1	-	-596,2
	Phường Trà Câu	-2,8	+988,2	-	-	-	-	-	+985,4
	Phường Đức Phổ	-1,9	-897,3	-	-	-	-	-	-899,2
	Xã Khánh Cường	-7,4	+1.097,5	-	-	-	-	-	+1.090,1
	Xã Nguyễn Nghiêm	-30,0	-550,2	-	-	-	-	-	-580,2
3	PGD Trà Bồng	-	+0,0	-	-	-	-	-	+0,0
	Xã Cà Đam	-	-24,9	-	-	-	-	-	-24,9

STT	TÊN PGD/TÊN XÃ, PHƯỜNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/GIAM (-) NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ỦY THÁC							
		Cho vay hộ nghèo	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm	Cho vay người chấp hành xong án phạt tù	Cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	Cho vay phát triển KT-XH vùng DTTS và MN Nghị định 28	Cho vay người lao động di làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Cho vay theo đề án	Tổng điều chỉnh
	Xã Thanh Bồng	+29,7	-957,1	-	+50,0	-	-	-	-877,4
	Xã Trà Bồng	-9,0	+1.298,5	-	-	-	-	-	+1.289,5
	Xã Tây Trà	-7,5	-61,4	-	-	+40,0	-	-	-28,9
	Xã Tây Trà Bồng	+22,8	-220,4	-	-	-	-	-	-197,6
	Xã Đông Trà Bồng	-36,0	-34,7	-	-50,0	-40,0	-	-	-160,7
8	PGD Sơn Hà	-25,8	+143,5	-	-31,8	-5,0	-13,3	-	+67,6
	Xã Sơn Hà	-9,0	-1.836,8	-	-	-5,0	-13,3	-	-1.864,1
	Xã Sơn Hạ	-15,9	-407,5	-	-31,8	-	-	-	-455,2
	Xã Sơn Kỳ	-	+647,1	-	-	-	-	-	+647,1
	Xã Sơn Linh	-0,9	+1.280,7	-	-	-	-	-	+1.279,9
	Xã Sơn Thủy	-	+460,0	-	-	-	-	-	+460,0
9	PGD Ba Tư	-237,4	-	-	-10,0	-11,0	-	-	-258,4
	Xã Ba Đình	-3,6	+483,1	-	-	-	-	-	+479,5
	Xã Ba Tô	-25,0	+195,0	-	+350,0	-10,0	-	-	+510,0
	Xã Ba Tư	-77,0	-863,2	-	-320,0	-1,0	-	-	-1.261,2
	Xã Ba Vinh	-93,0	+1.070,0	-	+160,0	-	-	-	+1.137,0
	Xã Ba Vĩ	-20,0	+1.005,6	-	-	-	-	-	+985,6
	Xã Ba Xa	+74,2	-514,9	-	-	-	-	-	-440,7
	Xã Ba Động	-50,0	-875,6	-	-200,0	-	-	-	-1.125,6
	Xã Đặng Thủy Trâm	-43,0	-500,0	-	-	-	-	-	-543,0
4	Hội sở tỉnh	-430,8	+693,9	-34,0	-2,0	-	-27,1	-	+200,1
	Phường Cẩm Thành	-147,0	-666,1	-34,0	-	-	-	-	-847,1
	Phường Nghĩa Lộ	-89,0	+245,6	-	-	-	-	-	+156,6
	P.Trương Quang Trọng	-80,0	+168,0	-	-	-	-	-	+88,0
	xã An Phú	-67,8	+1.805,7	-	-2,0	-	-27,1	-	+1.708,8
	xã Tịnh Khê	-47,0	-859,3	-	-	-	-	-	-906,3
11	PGD Lý Sơn	-192,0	+292,0	-100,0	-	-	-	-	-
	Đặc khu Lý Sơn	-192,0	+292,0	-100,0	-	-	-	-	-
12	PGD Minh Long	-5,0	-	-	-	-	-	-	-5,0
	Xã Minh Long	-5,0	+81,9	-	-22,0	-	-	-	+54,9
	Xã Sơn Mai	-	-81,9	-	+22,0	-	-	-	-59,9
13	PGD Sơn Tây	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Sơn Tây	-11,0	-134,5	-	-	-	-	-	-145,5
	Xã Sơn Tây Hạ	-8,5	+120,0	-	-	-	-	-	+111,5
	Xã Sơn Tây Thượng	+19,5	+14,5	-	-	-	-	-	+34,0
5	PGD Kon Tum	-	+115,1	-100,0	-	-	-	-15,1	-
	Phường Kon Tum	-	-39,5	-	-	-	-	-8,1	-47,6
	Phường Đắk Bla	-	-	-	-	-	-	-29,0	-29,0
	Phường Đắk Cẩm	-	+328,0	-100,0	-	-	-	+22,0	+250,0
	Xã Ia Chim	-	-212,7	-	-	-	-	-	-212,7
	Xã Ngọc Bay	-	+50,0	-	-	-	-	-	+50,0
	Xã Đắk Rơ Wa	-	-10,7	-	-	-	-	-	-10,7

STT	TÊN PGD/TÊN XÃ, PHƯỜNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/GIAM (-) NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ỦY THÁC							
		Cho vay hộ nghèo	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm	Cho vay người chấp hành xong án phạt tù	Cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	Cho vay phát triển KT-XH vùng DTTS và MN Nghị định 28	Cho vay người lao động di làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Cho vay theo đề án	Tổng điều chỉnh
15	PGD Sa Thầy	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Mô Rai	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Rờ Koi	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Sa Bình	+55,0	-190,0	-	-	-	-	-	-135,0
	Xã Sa Thầy	-	+90,0	-	-	-	-	-32,0	+58,0
	Xã Ya Ly	-55,0	+100,0	-	-	-	-	+32,0	+77,0
16	PGD Đăk Tô	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Kon Đào	-	-644,0	-	-	-	-	-	-644,0
	Xã Ngọc Tụ	+30,0	-450,0	-	-	-	-	-	-420,0
	Xã Đăk Tô	-30,0	+1.094,0	-	-	-	-	-	+1.064,0
6	PGD Đak Glei	-2,0	+1,7	-	-	-	-	-	-0,3
	Xã Ngọc Linh	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Xốp	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Đăk Long	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Đăk Môn	-	-89,3	-	-	-	-	-	-89,3
	Xã Đăk Plô	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Đăk Pék	-2,0	+91,0	-	-	-	-	-	+89,0
7	PGD Kon Rẫy	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Kon Braih	-30,0	+1.371,9	-	-	-	-	-	+1.341,9
	Xã Đăk Kôi	+20,0	-84,0	-	-	-	-	-	-64,0
	Xã Đăk Rve	+10,0	-1.287,9	-	-	-	-	-	-1.277,9
8	PGD Đak Hà	-3,0	-0,4	-	-	-	-	-	-3,4
	Xã Ngọc Réo	+50,0	+20,0	-	-	-	-	-	+70,0
	Xã Đăk Hà	-	+30,0	-	-	-	-	-	+30,0
	Xã Đăk Mar	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Đăk Pxi	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Đăk Ui	-53,0	-50,4	-	-	-	-	-	-103,4
9	PGD Ngọc Hồi	-27,0	+27,0	-	-	-	-	-	-
	Xã Bờ Y	-	+622,0	-	-	-	-	-	+622,0
	Xã Dục Nông	+8,0	-895,0	-	-	-	-	-	-887,0
	Xã Sa Loong	-35,0	+300,0	-	-	-	-	-	+265,0
21	PGD Ia H Drai	-	-	-	-	-	-	-	-
	Xã Ia Tơi	-	-0,1	-	-	-	-	-	-0,1
	Xã Ia Đal	-	+0,1	-	-	-	-	-	+0,1
22	PGD Tu Mơ Rông	-	+1,0	-	-	-	-	-	+1,0
	Xã Măng Ri	-2,0	+424,0	-	-	-	-	-	+422,0
	Xã Tu Mơ Rông	-	+0,5	-	-	-	-	-	+0,5
	Xã Đăk Sao	+80,0	+65,5	-	-	-	-	-	+145,5
	Xã Đăk Tờ Kan	-78,0	-489,0	-	-	-	-	-	-567,0
23	PGD Kon Plông	-57,0	+57,0	-	-	-	-	-	-
	Xã Kon Plông	-	+515,0	-	-	-	-	-	+515,0
	Xã Măng Bút	-20,0	-153,0	-	-	-	-	-	-173,0

STT	TÊN PGD/TÊN XÃ, PHƯỜNG	ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+)/GIAM (-) NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ỦY THÁC							
		Cho vay hộ nghèo	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm	Cho vay người chấp hành xong án phạt tù	Cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn	Cho vay phát triển KT-XH vùng DTTS và MN Nghị định 28	Cho vay người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Cho vay theo đề án	Tổng điều chỉnh
	<i>Xã Măng Đen</i>	-37,0	-305,0	-	-	-	-	-	-342,0
X	Tổng cộng	-1.683,7	+2.472,9	-618,0	-49,8	-66,0	-40,3	-15,1	-0,0